

Tổ chức kế toán tại doanh nghiệp siêu nhỏ trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin

 **TS. Nguyễn Đăng Huy***

Nhận: 05/10/2019

Biên tập: 15/10/2019

Duyệt đăng: 25/10/2019

Doanh nghiệp siêu nhỏ là những doanh nghiệp có quy mô nhỏ bé, số lượng lao động ít, thông thường hoạt động trên một lĩnh vực nhất định. Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế thị trường cạnh tranh, để tồn tại và phát triển thì bản thân các doanh nghiệp siêu nhỏ sẽ phải tự chuyển mình bằng cách kinh doanh đa ngành nghề hơn. Trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế như hiện nay, kế toán được xem là một công cụ quan trọng phục vụ quản trị hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp. Tuy nhiên, tại Việt Nam trong những năm qua, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức kế toán tại các doanh nghiệp siêu nhỏ chưa được quan tâm đúng mức. Việc hoạch định và ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức kế toán trong doanh nghiệp siêu nhỏ ở giai đoạn bắt đầu, công tác tổ chức kế toán tại các doanh nghiệp siêu nhỏ chủ yếu là cài đặt các phần mềm ứng dụng rời rạc, không liên kết, còn nhiều bất cập, hạn chế.

Từ khóa: CNTT: Công nghệ thông tin; TCKT: Tổ chức kế toán

Summary: Summary: Micro enterprises are small-scale businesses with a small number of ordinary workers operating in a certain field, but in a competitive market economy, in order to survive and develop. If this is the case, microenterprises themselves will have to transform themselves by doing more multi-industry businesses. In the context of international economic integration today, accounting is considered an important tool for business operation management in enterprises. However, in Vietnam in recent years, the application of information technology in accounting organizations at micro-enterprises has not been paid enough attention. The planning and application of information technology in the accounting organization in micro enterprises at the beginning stage, the organization of accounting in micro enterprises is mainly the installation of discrete application software. , not linked, there are still many shortcomings and limitations.

Keywords: IT: Information technology; AC: Accounting organization

Để công tác kế toán đáp ứng được yêu cầu quản lý mới của nền kinh tế cần phải thiết lập và đưa vào vận hành một hệ thống kế toán doanh nghiệp (DN) thích ứng với tiến trình hội nhập, phù hợp thông lệ Quốc tế và Luật Kế toán. Tổ chức hệ thống kế toán theo kiểu chu trình của các DN hiện nay không chỉ giải quyết vấn đề xử lý nghiệp vụ mà quan trọng hơn là dễ dàng tổ chức và đánh giá hoạt động

kiểm soát nội bộ; thu thập, xử lý và cung cấp hệ thống thông tin kế toán tài chính, kế toán quản trị thành các phân hệ trên nền tảng kế toán thủ công mà không có sự trợ giúp của chương trình kế toán được lập trình. Đồng thời, xuất phát từ đặc điểm hoạt động kinh doanh ngày càng mở rộng của các DN siêu nhỏ Việt Nam trong thời gian qua thì việc ứng dụng công nghệ thông tin

vào công tác kế toán là một tất yếu khách quan. Vấn đề đặt ra là ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức kế toán như thế nào cho hợp lý, khoa học và hiệu quả đối với công tác quản trị DN, đồng thời đáp ứng được yêu cầu quản lý kinh tế của Nhà nước.

Thực trạng ứng dụng CNTT trong tổ chức kế toán tại DN siêu nhỏ Việt Nam

Thực tế các DN siêu nhỏ đã quan tâm đến việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán, đã nhận thức được sự cần thiết và ứng dụng tin học vào công tác kế toán. Khi ứng dụng CNTT trong kế toán, các DN đều có sự tổ chức sắp xếp lại công tác kế toán phù hợp với điều kiện mới. Tuy nhiên, ở mỗi DN tổ chức có sự khác nhau, cũng như hiệu quả cao, thấp khác nhau, nhưng điều quan trọng là các đơn vị nhận thấy cần phải có sự cải tiến và đổi mới tổ chức kế toán trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với điều kiện mới. Các DN siêu nhỏ ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức kế toán đều tiến hành trên máy tính đơn lẻ. Kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kinh doanh của các nhân viên là một điều đáng lo ngại. Số DN chỉ đại đa phần sử dụng các phần mềm ứng dụng tin học văn phòng cơ bản (MS Office) khá cao trong khi nhân viên chỉ nắm vững một số kỹ năng cơ bản này cũng chỉ giới hạn.

*** Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội**

Tổ chức luân chuyển chứng từ giữa các DN cũng rất khác nhau. Những DN tổ chức bộ phận nhập dữ liệu vào máy riêng, độc lập với các bộ phận kế toán khai thác số liệu của từng phần hành kế toán, tất cả các chứng từ phát sinh ở các bộ phận đều chuyển về bộ phận máy tính nhập dữ liệu và lưu trữ chứng từ, các bộ phận khác không gắn trách nhiệm xử lý chứng từ với nhập số liệu vào máy tính. Bên cạnh đó vấn đề khử trùng các bút toán của DN rất khác nhau và cũng chưa có phương pháp nào đảm bảo khoa học và có tính hệ thống, chủ yếu dựa trên cơ sở loại trừ chứng từ đã nhập dữ liệu có cùng nội dung theo cách thủ công, hoặc hạch toán qua tài khoản trung gian không đúng với bản chất nghiệp vụ kế toán.

Việc in sổ kế toán, báo cáo, lưu trữ; việc chỉnh sửa số liệu các chứng từ thường được sửa chữa trực tiếp và không lập chứng từ sửa sai. Quá trình hạch toán trên sổ kế toán theo ứng dụng phần mềm được thiết kế tự động từ chi tiết đến tổng hợp, điều này làm mất khả năng đối chiếu giữa chi tiết và tổng hợp. Khi ứng dụng công nghệ trong công tác kế toán, các DN siêu nhỏ phần lớn kết hợp giữa chương trình phần mềm và thủ công. Điều này phụ thuộc vào chương trình phần mềm kế toán chưa đáp ứng được yêu cầu cập nhật, đổi mới linh hoạt theo chế độ kế toán.

Hệ thống báo cáo kế toán quản trị phục vụ cho DN siêu nhỏ đã được tổ chức, nhìn chung rất đa dạng và phong phú. Song vấn đề sử dụng các báo cáo đó để phân tích và ra quyết định quản trị còn hạn chế. Đồng thời, các DN chưa chú trọng đến hệ thống báo cáo về thông tin để đưa ra quyết định chính xác.

Ở các DN siêu nhỏ Việt Nam có sự kiểm tra, kiểm soát ở các bộ phận kế toán trong quá trình tổ chức công tác kế toán và sự giám sát của

kế toán trưởng. Nhưng sự kiểm tra, kiểm soát đó cũng không thể kiểm soát hết các sai sót, nhất là các DN tổ chức theo cách tách riêng bộ phận chứng từ vào máy và các bộ phận khai thác dữ liệu và kết xuất báo cáo. Không ít DN tổ chức phân quyền chưa được rõ ràng, kế toán viên thay đổi nhau thực hiện các phần hành kế toán không cố định, mâu thuẫn nhau trong các phần hành nghiệp vụ. Một số DN quản lý hệ thống mật khẩu không chặt chẽ, tính bảo mật không cao, có tình trạng sửa chữa số liệu trên sổ kế toán khi chưa có sự đồng ý của kế toán trưởng làm ảnh hưởng đến tính trung thực của số liệu kế toán.

Nguyên nhân của sự tồn tại

Một là, sự hiểu biết về ứng dụng công nghệ trong công tác kế toán của các DN còn rất nhiều hạn chế, đặc biệt là kiến thức nền tảng về tổ chức kế toán của cán bộ kế toán chưa được trang bị đầy đủ và có tính hệ thống. Điều này dẫn đến tình trạng vừa học vừa làm theo cách may mò là chủ yếu. Trong khi đó trình độ hiểu biết về chuyên môn nghiệp vụ kế toán của những người lập trình, thiết kế ứng dụng công nghệ lại còn hạn chế, nên việc ứng dụng công nghệ chưa thể đáp ứng hết các kỳ vọng và yêu cầu của nhà quản trị DN.

Hai là, hiện nay Nhà nước đã có thông tư hướng dẫn về chế độ kế toán của DN siêu nhỏ nhưng các đơn vị còn chưa có nhiều hiểu biết tổ chức kế toán, vì vậy các DN thường lúng túng trong việc tìm những phương án, cải tiến công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng CNTT ở các DN.

Ba là, sự quan tâm đến việc cải tiến tổ chức quản lý kinh doanh, cải tiến công tác kế toán, công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn về kế toán và tin học ở các DN siêu nhỏ chưa đúng mức, chưa có sự đầu tư thỏa đáng cho công tác này.

Giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán gắn với ứng dụng CNTT tại các DN siêu nhỏ Việt Nam trong điều kiện hội nhập

Thứ nhất, Về tổ chức công tác kế toán

- Mã hóa các đối tượng kế toán trong cơ sở dữ liệu

Một trong những công việc quan trọng trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán là xác định hệ thống các đối tượng kế toán và mã hóa các đối tượng cần quản lý. Để mã hóa các đối tượng cần quản lý, nên dựa vào tính chất của đối tượng đó chia thành 2 mức độ: mức độ đơn giản, mức độ phức tạp (kết hợp) có tính hệ thống và sử dụng các phương pháp mã hóa logic, có tính bền vững, phát triển. Các thiết kế cấu trúc và độ dài bộ mã các đối tượng cần thỏa mãn các yêu cầu:

+ Đáp ứng yêu cầu hệ thống tự động hóa xử lý thông tin;

+ Cần lựa chọn hệ thống mã hóa thích hợp với đơn vị; độ dài và cấu trúc mã để dễ dàng giải quyết toàn bộ các bài toán và phương án của hệ thống;

+ Đảm bảo nguyên tắc không trùng lặp trong nhóm đối tượng đồng nhất;

+ Không đưa vào hệ thống mã hóa các dấu hiệu (thuộc tính) mà chúng không liên quan đến tất cả các phần tử trong nhóm mã;

+ Các thuộc tính khi xây dựng mã nên được phân loại trước và cố định;

+ Khi lựa chọn hệ thống mã hóa, cấu trúc và độ dài của mã cần tính đến khả năng mã hóa cho các phần tử mới của tập.

- Lựa chọn áp dụng hệ thống chứng từ kế toán

Căn cứ vào hệ thống chứng từ kế toán do Bộ Tài chính ban hành, các DN siêu nhỏ Việt Nam cần lựa chọn những chứng từ kế toán cần thiết, phù hợp với đặc điểm kinh doanh của DN. Chứng từ kế toán

phải bao gồm các nội dung chủ yếu như quy định, chứng từ kế toán có thể thêm các nội dung khác phù hợp với yêu cầu quản lý của DN. Đối với quy trình nhập liệu chứng từ nên hoàn thiện xử lý sai sót. Trên thực tế khi phát hiện sai sót, các kế toán viên thường lọc chứng từ quay về các chứng từ sai sót và thực hiện “sửa/xóa” trực tiếp trên chứng từ, với cách làm như vậy trên các sổ và báo cáo kế toán sửa chữa được in ra không còn dấu vết thông tin đã ghi sai. Có nhiều phương án để hoàn thiện như quy định như ghi bổ sung; cải chính, sử dụng tài khoản trung gian, ...

- Vận dụng hệ thống tài khoản kế toán

Trong quá trình ứng dụng công nghệ thông tin vào kế toán, việc sử dụng các tài khoản cấp I, cấp II, đúng theo chế độ kế toán hiện hành, DN cần phải căn cứ vào yêu cầu quản trị DN, yêu cầu quản lý vật tư, tài sản, công nợ và trình độ quản lý để xây dựng hệ thống tài khoản kế toán chi tiết phù hợp cho từng đối tượng kế toán chi tiết. Đây cũng là một trong những công việc quan trọng trong nội dung mã hóa các đối tượng quản lý. Việc mã hóa tài khoản kế toán áp dụng trong DN siêu nhỏ nên dựa vào hệ thống số hiệu của các tài khoản do chế độ kế toán quy định thống nhất rồi bổ sung thêm số hoặc kết hợp chữ, để mã hóa cho các tài khoản chi tiết. Với phương án mã hóa các đối tượng kết hợp ký hiệu tài khoản và đăng ký liên tiếp theo thứ bậc hình cây có thể bổ sung tài khoản mới hoặc thay đổi nội dung, có thể bỏ bớt các tài khoản khi không cần sử dụng mà không ảnh hưởng đến hệ thống.

- Tổ chức bộ máy và nhân sự kế toán

Để xây dựng bộ máy kế toán phù hợp với hình thức tổ chức công tác kế toán khoa học và hợp lý trong DN nên căn cứ vào đặc điểm và quy trình hoạt động DN; phạm

vi địa bàn hoạt động; hiệu quả của việc tổ chức mô hình bộ máy kế toán; mức độ phân cấp quản lý kinh tế nội bộ; trình độ nghiệp vụ của nhân viên kế toán; trang thiết bị, phương tiện xử lý thông tin; mức độ phức tạp và khối lượng của các nghiệp vụ kinh tế tài chính.

- Tổ chức công tác kiểm tra, kiểm soát hệ thống kế toán

Trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin thì cách thức, phương pháp kiểm tra kế toán cần có sự thay đổi cho phù hợp. Với đặc thù của các ứng dụng, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được sử dụng chứng từ làm căn cứ nhập liệu cho các đối tượng được mã hóa theo nguyên tắc “nhập liệu chi tiết nhất” và “chống trùng”. Vì vậy, cần thiết phải xác định những rủi ro, gian lận và sai sót có thể xảy ra trong các hoạt động này. Một ứng dụng hệ thống thường được thông qua 3 giai đoạn: nhập liệu, xử lý và kết xuất. Do đó kiểm soát nhập liệu từ khi có nguồn dữ liệu cho đến khi hoàn tất có tầm quan trọng bậc nhất đối với công tác kiểm tra kế toán. Việc kiểm soát quá trình xử lý và thông tin đầu ra phải tích hợp với nhu cầu sử dụng thông tin, đảm bảo an toàn các dữ liệu kết xuất và thông tin nhạy cảm, số tổng kiểm soát nằm trong vùng giới hạn và tăng cường an toàn hệ thống mạng trong trường hợp chuyển giao thông tin trên hệ thống mạng máy tính.

Bên cạnh đó, hệ thống kiểm tra công tác kế toán ở các DN có thể được kiểm soát viên sử dụng một ứng dụng khác, độc lập với phần mềm kế toán đơn vị, chọn mẫu một số nghiệp vụ có tính chất trọng yếu nhằm mô phỏng, đánh giá lại ứng dụng của hệ thống thông qua việc đối chiếu số liệu sau khi có kết quả thực hiện. Với quy mô các DN lớn, kiểm soát viên sẽ xây dựng hệ thống trung tâm chi phí và các dự toán chi phí dựa trên báo cáo các năm trước và báo cáo kế toán quản

trị, từ đó dễ dàng phát hiện các khả năng sai sót của các nghiệp vụ trên báo cáo đầu ra của quy trình nhập liệu thông qua các công cụ xử lý.

Thứ hai, Lựa chọn ứng dụng phần mềm kế toán cho DN siêu nhỏ Việt Nam

Khi ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức kế toán thì tất cả các phân hành của kế toán đều được thực hiện, vì vậy DN nên tổ chức tiến hành khảo sát, thỏa hiệp với các nhà cung cấp phần mềm về tổ chức ứng dụng CNTT trong công tác kế toán. Xác định những nhân tố ảnh hưởng đến hệ thống, phân tích quy mô, đặc điểm sản xuất kinh doanh của DN. Yêu cầu của phần mềm phải phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh cũng như tổ chức bộ máy, yêu cầu công nghệ, các mô đun nghiệp vụ Cần xác định các phân hệ nào phải có ngay, mô đun nghiệp vụ nào thì sẽ cần trong tương lai và mô đun nào thì nếu có sẽ càng tốt với mục tiêu đạt hiệu quả cao trong việc cung cấp thông tin hữu ích cho nhà quản lý, nâng cao hiệu quả kinh doanh trong DN siêu nhỏ Việt Nam.

Kết luận: Tổ chức kế toán trong điều kiện ứng dụng CNTT tại DN siêu nhỏ Việt Nam, phải gắn liền với đặc thù của từng DN, là nghệ thuật ứng dụng đảm bảo được tính linh hoạt, hiệu quả và đồng bộ nhằm đạt tới mục tiêu chung là tăng cường được hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp thông tin hữu ích cho nhà quản trị DN chính xác, kịp thời... đáp ứng tiến trình hội nhập kinh tế khu vực nhất là trong thời kỳ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. ■

Tài liệu tham khảo

- Thông tư 132/2018/TT-BTC
- Giáo trình Tổ chức công tác Kế toán Trường ĐHKDCN Hà Nội
- Đề tài NCKH cấp Bộ, năm 2019.